

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học học giai đoạn 2019-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030;*

*Căn cứ Kết luận số 935-KL/TU ngày 05/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức tại Tờ trình số 528/TTr-ĐHHĐ ngày 15/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GD&ĐT, KH&ĐT, Nội vụ, KH&CN, TT&TT;
- Lưu: VT, VX, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**ĐỀ ÁN**

**Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Vị trí và vai trò của Trường Đại học Hồng Đức trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa**

Trường Đại học Hồng Đức được thành lập năm 1997, là trường đại học trực thuộc UBND tỉnh đầu tiên trên cả nước. Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, Trường ngày càng khẳng định vị thế trong hệ thống các trường đại học của Việt Nam, cũng như vai trò, vị trí trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Thanh Hóa. Sứ mạng của Nhà trường là: “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đa ngành, đa lĩnh vực, có chất lượng cao, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ giáo dục và đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước”.

Giai đoạn 2011-2021, Nhà trường đã đào tạo được 35.603 học viên và sinh viên tốt nghiệp các hình thức, trình độ đào tạo từ trung cấp chuyên nghiệp đến tiến sĩ; cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước.

Quy mô đào tạo hiện nay của Nhà trường hơn 10.000 sinh viên, học viên với các hình thức đào tạo chính quy tập trung, liên thông, vừa làm vừa học ở các bậc tiến sĩ, thạc sĩ, đại học và cao đẳng giáo dục mầm non. Đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã và đang thực hiện 567 đề tài, dự án khoa học các cấp (18 đề tài, dự án khoa học cấp Nhà nước và tương đương; 44 đề tài cấp Bộ; 68 đề tài cấp tỉnh; 437 đề tài cơ sở). Hầu hết các đề tài, dự án khoa học công nghệ đã được ứng dụng vào thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong tỉnh và đất nước (điển hình giống lúa Hồng Đức 9 là sản phẩm nghiên cứu khoa học của Trường được công nhận là giống lúa Quốc gia, đã được chuyển giao gieo trồng trong khu vực đồng bằng Bắc Trung bộ).

Tuy nhiên, để có đóng góp tích cực và chủ động vào việc thực hiện mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế biến, chế tạo, du

lịch và logistics của tỉnh trong giai đoạn mới, Trường Đại học Hồng Đức rất cần được đầu tư phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo để phát triển các ngành nghề đào tạo mới, thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ của Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX**

Là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn của tỉnh, Trường Đại học Hồng Đức cần được tiếp tục quan tâm, tăng cường đầu tư nguồn lực để phát triển thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến của khu vực Bắc Trung bộ, góp phần thực hiện một trong những mục tiêu về giáo dục và đào tạo được xác định trong các Nghị quyết, Quyết định của Bộ Chính trị, Chính phủ; của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Thanh Hoá; đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Quán triệt đường lối, chủ trương và định hướng phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ của Đảng và Nhà nước, Trường Đại học Hồng Đức cần phải có những chương trình, kế hoạch để phát triển các nguồn lực, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao; thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, để nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới, đáp ứng yêu cầu mới.

## **3. Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn mới**

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng” và “thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức mạnh cạnh tranh”.

Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025 xác định: “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của hệ thống giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực; góp phần nâng cao chất lượng và năng suất lao động, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, tăng cường năng lực cạnh tranh của quốc gia trong khu vực và trên thế giới”.

Với mục đích xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, chiến lược phát triển Nhà trường trong bối cảnh hội nhập và phát triển, việc xây dựng Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” là vô cùng cần thiết.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Văn bản của Trung ương**

Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Luật Khoa học Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ 01/7/2020;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư;

Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tinh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 13/2021/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tinh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ Quy định về Hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ qui định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học học giai đoạn 2019-2025;

Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030;

Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2025”;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

## **2. Văn bản của tỉnh**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Quyết định số 700-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa ban hành Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025;

Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX;

Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 13/8/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX;

Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Kết luận số 935-KL/TU ngày 05/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 5060/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025”;

Quyết định số 5519/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động

của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 4573/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về Chương trình đối ngoại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Đối tượng**

Cơ cấu tổ chức và bộ máy, cán bộ, giảng viên, người học, người sử dụng kết quả do Trường Đại học Hồng Đức tạo ra và các đối tượng có tác động đến hoạt động của Nhà trường.

#### **2. Phạm vi**

Các lĩnh vực tổ chức và xây dựng đội ngũ, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cơ sở vật chất, tài chính; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **Phần II**

### **THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC GIAI ĐOẠN 2011 - 2021**

Sau 25 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức đã nỗ lực, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, một số địa phương trong nước và nước CHDCND Lào.

Trong giai đoạn 2011 - 2021, Trường Đại học Hồng Đức đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có những bước phát triển trên các lĩnh vực hoạt động chính, cụ thể như sau:

#### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác quản trị đại học, tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên**

Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên được quan tâm xây dựng đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Công tác quản trị, tổ chức bộ máy và cán bộ của Trường Đại học Hồng Đức luôn được quan tâm, củng cố và xây dựng theo đúng quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp lý có liên quan để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Trường. Trình độ, năng lực đội ngũ không ngừng được nâng cao và có những bước phát triển mạnh mẽ, là yếu tố then chốt để kết quả các hoạt động của Nhà trường có những bước phát triển nhanh, vững chắc. Đến nay, tỷ lệ đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ cao hơn mức trung bình chung của cả nước, số lượng nhà giáo có chức danh Phó Giáo sư tăng nhanh.

Tổ chức bộ máy của Nhà trường thường xuyên được rà soát, kiện toàn để phù hợp với tình hình thực tế và các quy định Nhà nước có liên quan; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, hoặc bỏ sót về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Giai đoạn 2011 - 2018, mô hình quản lý Nhà trường gồm Ban Giám hiệu; Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn; 36 đơn vị thuộc và trực thuộc. Từ năm 2019, mô hình quản trị, quản lý Nhà trường gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu; Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn; 29 đơn vị thuộc và trực thuộc (trong đó 12 khoa, 8 phòng, 7 trung tâm, 1 ban và 1 trường thực hành sư phạm).

Hiện nay, Nhà trường có 651 cán bộ, giảng viên và người lao động. Đội ngũ giảng viên gồm 407 người (chiếm 62,51%), trong đó 162 giảng viên có trình



độ tiến sĩ, đạt 39,80%, 23 giảng viên có chức danh Phó Giáo sư, đạt 5,7%<sup>1</sup> (có 28 tiến sĩ được đào tạo hoàn toàn ở nước ngoài, chiếm 17,3%); có 139 giảng viên có thể sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy, chiếm tỷ lệ 34,2%. So với năm 2011, đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, tăng về số lượng và chất lượng: giảng viên có chức danh Phó Giáo sư tăng từ 0,46% lên 5,7%; trình độ tiến sĩ tăng từ 12% lên 39,80%. Tỷ lệ nhân viên phục vụ giảm từ 42,8% còn 37,49%.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác quy hoạch và đào tạo đội ngũ, được cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm. Việc tạo nguồn, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá cán bộ nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của công tác cán bộ; công tác phát triển ngành nghề đào tạo mới và năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

## **2. Hoạt động đào tạo**

Công tác tuyển sinh, đào tạo ngày càng được mở rộng về quy mô và ngành học; một số chuyên ngành đủ điều kiện đào tạo từ trình độ đại học đến trình độ tiến sĩ; chất lượng đào tạo được nâng lên, hình thức đào tạo đa dạng, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Tỉnh và nhu cầu của thị trường lao động. Số lượng sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm, đáp ứng yêu cầu công việc và đủ tiêu chuẩn để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở những cơ sở đào tạo, nghiên cứu tiên tiến trong và ngoài nước không ngừng tăng lên.

Quy mô, ngành nghề đào tạo của Nhà trường được phát triển khá hợp lý, các hình thức, trình độ, chất lượng và hiệu quả đào tạo cơ bản đáp ứng nhu cầu trực tiếp của sự phát triển kinh tế - xã hội của Thanh Hoá và một phần cho nhu cầu của đất nước; cơ cấu đào tạo được ổn định và phát triển. Nhà trường đã hoàn chỉnh các bậc đào tạo từ trình độ đại học đến trình độ tiến sĩ; một số ngành đã khẳng định được chất lượng, thương hiệu trong đào tạo và được xã hội công nhận, như nhóm ngành đào tạo giáo viên, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh,...

Công tác tuyển sinh giai đoạn 2011 - 2021 đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch (kết quả tuyển sinh đạt từ 81,24% đến 100% chỉ tiêu kế hoạch giao), có những ngành tuyển vượt chỉ tiêu kế hoạch (lĩnh vực kinh tế, công nghệ thông tin, một số ngành đào tạo giáo viên). Một số ngành có điểm trúng tuyển cao (các ngành đào tạo giáo viên trong 02 năm 2020, 2021), nhiều ngành có điểm trúng tuyển chỉ bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (các ngành sư phạm từ 2011-2017, các ngành ngoài sư phạm).

Quy mô đào tạo hằng năm của Nhà trường trong giai đoạn 2011 - 2021 từ 8.600 đến 12.000 người học. Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đào tạo 7.616 sinh viên hệ chính quy, 2.977 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 635 học viên cao học và 18 nghiên cứu sinh với cơ cấu: 53,26% nhóm ngành đào tạo giáo viên, 27,56% nhóm ngành Kinh doanh - Quản lý và Luật, 11,15% nhóm ngành Công

<sup>1</sup> Theo báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của Bộ GD&ĐT, tỷ lệ trung bình giảng viên có trình độ tiến sĩ của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam là 32,19%;

nghệ thông tin - Kỹ thuật công nghệ - Nông lâm nghiệp và 8,04% nhóm ngành Khoa học xã hội - Nhân văn và Hành vi.

Hiện nay, Nhà trường đang triển khai tổ chức đào tạo 4 chuyên ngành trình độ tiến sĩ, 19 chuyên ngành trình độ thạc sĩ, 32 ngành trình độ đại học (có 4 ngành đào tạo sư phạm chất lượng cao) và ngành Cao đẳng Giáo dục mầm non; bên cạnh đó còn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (chúng chỉ Kế toán trưởng, Tin học, Tiếng dân tộc, nghiệp vụ sư phạm, quản lý giáo dục, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp,...).

Hình thức đào tạo đa dạng (chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, ngành 2) đáp ứng được nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. So với năm học 2011 - 2012, Nhà trường đã mở mới thêm 04 chuyên ngành trình độ tiến sĩ, 15 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 11 ngành trình độ đại học, đồng thời giảm 17 ngành trình độ cao đẳng và 02 ngành trung cấp theo quy định của Chính phủ.

Chương trình đào tạo của Nhà trường thường xuyên được rà soát, cập nhật, điều chỉnh theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, rèn nghề đáp ứng chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; chương trình đào tạo được phát triển theo định hướng ứng dụng, hiện đại hóa, phát huy năng lực người học, đảm bảo tính liên thông trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan và tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến của các trường đại học trong và ngoài nước.

Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học; công tác thực hành, thực tập được kiểm tra, giám sát; tăng cường học tại xưởng thực hành và thực địa, thực tế; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy năng lực người học; công khai hình thức đánh giá kết quả dựa trên năng lực của người học, đánh giá theo quá trình, tăng cường đánh giá kết quả người học bằng hình thức vấn đáp, thực hành, trắc nghiệm, bài tập lớn, ...

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá và cập nhật dữ liệu 100% chương trình đào tạo cử nhân, trong đó có 10 chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đạt 18%)<sup>2</sup> và 04 chương trình đào tạo đã được thực hiện các bước kiểm định đánh giá ngoài chờ công nhận kết quả. Các hoạt động cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đã được Nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao, xây dựng kế hoạch và triển khai khắc phục theo đúng tiến độ.

Trong giai đoạn 2011 - 2021, Nhà trường đã cung cấp **35.603** người học tốt nghiệp các hình thức, trình độ đào tạo (trong đó: 6 tiến sĩ, 2.101 thạc sĩ, 28.643 cử nhân, kỹ sư, 3.716 cử nhân cao đẳng và 1.137 trung cấp). Hằng năm, các đội tuyển sinh viên tham gia thi Olympic toàn quốc các môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Tin học, Ngoại ngữ đều đạt giải cao, nhiều năm đạt giải Nhì toàn đoàn.

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên cho thấy, tỷ lệ sinh viên

<sup>2</sup> Năm 2019: ĐHSP tiếng Anh, ĐHGĐ Tiểu học; năm 2021: ĐHSP Toán, ĐHSP Ngữ văn, ĐHSP Lịch sử, ĐHSP Địa lý, ĐH Quản trị kinh doanh, ĐH Kế toán, ĐH Luật, ĐH Công nghệ thông tin.

tốt nghiệp có việc làm đạt từ 70% đến 90%, trong đó số sinh viên có việc làm đúng hoặc gần ngành đào tạo đạt từ 47% đến 60%; tổng hợp ý kiến của các nhà tuyển dụng, cho thấy sinh viên tốt nghiệp từ Trường Đại học Hồng Đức có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, thích ứng được với môi trường công việc, ham học hỏi, năng động và khá sáng tạo.

### **3. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Giai đoạn 2011 - 2021, hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường có bước phát triển vượt bậc. Kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án; kết quả ứng dụng, chuyển giao công nghệ đã đóng góp trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tại Trường và năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên; phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước. Nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ do Trường Đại học Hồng Đức chủ trì là cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược và xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, ngành, lĩnh vực của Tỉnh; uy tín, vị thế và thương hiệu của Trường Đại học Hồng Đức ngày càng được nâng cao. Cụ thể:

*Hoạt động nghiên cứu các đề tài, dự án* được triển khai đồng bộ, đa lĩnh vực: Nhà trường đã chủ trì thực hiện 567 đề tài/dự án khoa học và công nghệ các cấp<sup>3</sup>; số lượng các đề tài cấp cao (cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp Nhà nước) tăng vượt bậc; sản phẩm nghiên cứu khoa học ngày càng gắn kết chặt với thực tế sản xuất, kinh doanh và đời sống. Bước đầu đã hình thành được một số nhóm nghiên cứu liên ngành, đơn ngành để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp<sup>4</sup>.

*Hoạt động ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu* đã đạt được những kết quả quan trọng. Sản phẩm của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, cấp Bộ, Quốc gia đều có địa chỉ áp dụng, có đơn vị đặt hàng (các sở, ngành, các địa phương trong và ngoài tỉnh) tiếp nhận, triển khai ứng dụng<sup>5</sup>.

*Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* đã được triển khai đa dạng, phong phú và bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực. Chương trình đào tạo chính khóa và các hoạt động ngoại khóa đã chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho người học. Chương trình đào tạo cũng đổi mới theo

<sup>3</sup> 18 đề tài, dự án cấp Quốc gia và tương đương; 44 đề tài cấp Bộ, 68 đề tài/dự án cấp Tỉnh; 437 đề tài cấp cơ sở.

<sup>4</sup> Một số nhóm nghiên cứu: Nông-lâm-thủy sản; Nghiên cứu chính sách phát triển kinh tế địa phương, Vật lý,...

<sup>5</sup> Những địa chỉ ứng dụng chính như: ứng dụng, chuyển giao trực tiếp phục vụ công tác quản lý, công tác đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức; chuyển giao các hệ thống giải pháp, các mô hình phát triển kinh tế-xã hội tới các ngành, lĩnh vực, các cơ quan quản lý liên quan, các địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để phục vụ xây dựng chính sách; ứng dụng, chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào phát triển sản xuất ở các địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh; ứng dụng các sản phẩm công nghệ vào phục vụ đời sống. Một số các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Trường được thương mại hóa trong quá trình ứng dụng, chuyển giao (giống lúa HD9, Bơm thủy năng HDBT, Công nghệ xử lý môi trường, Bộ chế phẩm Trico - HDU, Giường bệnh đa năng...).

hướng phát huy năng lực người học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động<sup>6</sup>.

*Hoạt động công bố kết quả nghiên cứu và Tạp chí Khoa học có bước phát triển vượt bậc:* cán bộ, giảng viên Nhà trường đã công bố 3.218 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có 366 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế (273 bài trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science, Scopus)<sup>7</sup>. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức đã được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình 05 ngành; từ năm 2017, Tạp chí được tham gia dữ liệu Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến.

*Hoạt động hội nghị, hội thảo khoa học* đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn của Nhà trường, địa phương và đất nước. Các hội thảo đã thu hút đông đảo chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước tham gia; các bài hội thảo được xuất bản kỷ yếu có chỉ số ISBN<sup>8</sup>.

*Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được đẩy mạnh:* Sinh viên toàn trường đã thực hiện 1.080 đề tài khoa học, trong đó có 355 đề tài đạt giải cấp trường, 19 đề tài đạt giải cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (03 giải Nhì, 09 giải Ba và 07 giải Khuyến khích).

#### **4. Hoạt động hợp tác quốc tế**

Hoạt động hợp tác với các trường đại học trên thế giới được tăng cường, góp phần tiếp cận, bắt nhịp với xu thế phát triển giáo dục của các nước tiên tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Giai đoạn 2011 - 2021, hoạt động hợp tác quốc tế đã có bước phát triển mới, nhiều chương trình hợp tác được triển khai hiệu quả, góp phần thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa giáo dục đại học. Chất lượng công tác quản lý hoạt động hợp tác quốc tế được nâng cao; các văn bản quản lý về hợp tác quốc tế ngày càng hoàn thiện. Phạm vi, hình thức hợp tác quốc tế được mở rộng. Các chương trình đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên và người học.

Các dự án, chương trình hợp tác được thực hiện ngày càng có chiều sâu. Nhà trường đã kí kết 21 biên bản ghi nhớ về hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, đề án “*Liên kết đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài*” trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2015, Nhà trường đã gửi đi đào tạo tại các trường đại học uy tín ngoài nước được 202 cán

<sup>6</sup> Năm 2017-2018, Trường Đại học Hồng Đức đã phối hợp với Trung tâm Hoa Kỳ, Đại sứ quán Mỹ tổ chức các khóa đào tạo ươm mầm khởi nghiệp, khởi nghiệp thông minh cho hơn 200 lượt sinh viên; giai đoạn 2017-2020, thực hiện kế hoạch đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân của UBND tỉnh Thanh Hóa, mỗi năm đào tạo 3 - 4 lớp cho 300 - 400 sinh viên đang học năm thứ 3, năm thứ 4 tại nhà trường. Nhà trường đã được Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện nhiệm vụ của Đề án 844 “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*”, đề án đã đào tạo 35 chuyên gia khởi nghiệp là cán bộ, giảng viên và trang bị kiến thức về khởi nghiệp ĐMST cho hơn 600 lượt sinh viên của nhà trường.

<sup>7</sup> Năm 2019, số lượng công bố quốc tế của Trường Đại học Hồng Đức được xếp thứ 49/256 trường đại học.

<sup>8</sup> Giai đoạn 2016-2020, toàn trường đã thực hiện 165 hội thảo các cấp; trong đó có 04 Hội thảo quốc gia, 03 hội thảo quốc tế, 61 hội thảo liên trường và cấp trường.

bộ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cho Nhà trường và các sở, ban, ngành của tỉnh Thanh Hóa; liên kết đào tạo 64 học viên cao học với Trường Đại học Soongsil (Hàn Quốc), tạo cơ sở cho các chương trình liên kết tiếp theo của Nhà trường; tham gia chương trình “Đổi mới chương trình đào tạo thích ứng với biến đổi khí hậu” do Chính phủ Hà Lan tài trợ (ACCU); thực hiện trao đổi giảng viên, sinh viên và hợp tác nghiên cứu khoa học với nhiều trường đại học có uy tín trên thế giới như: Trường Đại học Zielona Gora (Cộng hòa Ba Lan); Đại học Greifswald, Đại học Zittau/Goerlitz và Đại học Anhalt (Cộng hòa Liên bang Đức); Đại học Polytech Tours (Cộng hòa Pháp),...

Công tác đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đúng quy định, hiệu quả với 130 đoàn ra và 124 đoàn vào. Thông qua các chương trình làm việc, Nhà trường đã khai thác được nhiều nguồn tài trợ của đối tác nước ngoài có giá trị kinh tế đáng kể: triển khai hiệu quả 8 chương trình tài trợ chuyên gia và trợ giảng tiếng Anh (hơn 80 ngàn USD/chương trình); triển khai 2 chương trình thực tập sinh cho sinh viên ngành công nghệ thông tin; triển khai 7 khóa tài trợ bồi dưỡng năng lực và phương pháp dạy học tiếng Anh cho hàng trăm giảng viên trường đại học, giáo viên tiếng Anh trung học phổ thông trên toàn tỉnh; triển khai 4 khóa tài trợ tập huấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho hàng trăm cán bộ, giảng viên, người học.

Nhà trường đã đào tạo được 836 lưu học sinh Lào bậc đại học và sau đại học. Nhiều lưu học sinh tốt nghiệp từ Trường hiện đang nắm giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Hòa Phẫn, đóng góp thiết thực cho việc xây dựng tình đoàn kết hữu nghị Việt - Lào ngày càng vững mạnh.

### **5. Công tác cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư xây dựng, phục vụ ngày càng tốt hơn cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Hồng Đức được đầu tư cơ sở vật chất cả về số lượng và chất lượng tương đối hiện đại, đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho công tác quản lý, điều hành, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và đáp ứng một phần nơi ở của người học.

Trong những năm qua, Nhà trường được đầu tư 650 tỷ đồng để hoàn thành các hạng mục tại cơ sở chính gồm: Nhà Điều hành, 6 nhà giảng đường, Trung tâm Giáo dục quốc tế - Ngoại ngữ, khu liên hợp Thể dục Thể thao, Hội trường 500 chỗ ngồi, 6 nhà ký túc xá sinh viên, giảng viên thỉnh giảng, Nhà ký túc xá Lào (do nước bạn Lào đầu tư bàn giao lại cho Nhà trường), Trung tâm Thông tin - Thư viện và Trường Mầm non thực hành tổng diện tích xây dựng các công trình là 103.630 m<sup>2</sup> sàn; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng An ninh được đầu tư 93,6 tỷ đồng để xây dựng nhà làm việc, nhà học, nhà ký túc xá, sân bãi tập luyện với 9.793 m<sup>2</sup> sàn. Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Thanh Hóa, Nhà trường đã bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất tại cơ sở số 307 Lê Lai, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hóa cho Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn quản lý và sử dụng.

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học nhìn chung cơ bản đáp ứng cho các ngành đào tạo. Trường có 163 phòng học, 01 hội trường lớn

500 chỗ, 47 phòng thí nghiệm, 01 xưởng thực hành, 01 nhà Thông tin - Thư viện và 01 khu liên hợp Thể dục Thể thao phục vụ giảng dạy bộ môn giáo dục thể chất. Trong đó có 125 phòng học từ 40 - 72 người học, 34 phòng học từ 80 - 120 người học và 04 phòng học 253 người học.

Hiện tại, Nhà trường có một số phòng thí nghiệm thực hành hiện đại của khoa Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật công nghệ, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Công nghệ Thông tin và Truyền thông; phòng thực hành kế toán, hệ thống mô phỏng Ngân hàng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Trung tâm thực hành nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn khoa Khoa học Xã hội và Dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm quản lý Trường Đại học Hồng Đức.

## **6. Công tác tài chính**

Trường Đại học Hồng Đức là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên. Nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của Nhà trường chủ yếu từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp.

Giai đoạn 2011 - 2016, bình quân nguồn ngân sách nhà nước cấp là 71,53%, nguồn thu sự nghiệp là 28,47%; giai đoạn 2017 - 2021, bình quân nguồn ngân sách nhà nước cấp là 61,9%, nguồn thu sự nghiệp là 38,1%. Nguồn thu sự nghiệp đã có sự gia tăng mạnh trong giai đoạn 2017 - 2021, trong đó, nguồn thu chính là từ học phí (thu theo Quyết định 576/QĐ-UBND ngày 24/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, mức này chỉ bằng 70% Nghị định số 86/2016/NĐ-CP); các nguồn thu khác như thu dịch vụ, hoạt động nghiên cứu khoa học còn ở mức thu thấp và không ổn định.

Về công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy định của Luật kế toán, Luật Ngân sách và các văn bản Nhà nước hiện hành. Nhà trường nghiêm túc thực hiện đầy đủ 03 công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, tồn tại**

(1) Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, giảng viên, nhân viên còn hạn chế; đổi mới tư duy, tác phong, lề lối làm việc còn chậm. Tổng số lượng cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường còn cao so với số lượng vị trí việc làm; số lượng, cơ cấu cán bộ, giảng viên giữa các khoa, phòng, đơn vị chưa hợp lý; tỷ lệ nhân viên hành chính, phục vụ vẫn còn cao.

(2) Thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức chưa mạnh, chưa ngang tầm với các trường đại học lớn của khu vực và quốc gia. Kết quả tuyển sinh ở một số ngành học, trong một số năm học không đạt chỉ tiêu kế hoạch; chưa thu hút được nhiều sinh viên là người tỉnh ngoài. Nội dung, chương trình, cơ cấu ngành, nghề đào tạo chưa thực sự bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

(3) Năng lực, chất lượng nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Số lượng đề tài, dự án hợp tác còn ít và mới chỉ tập trung vào số ít cán bộ; kết quả nghiên cứu

khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ từ các đề tài vào thực tiễn chưa cao; chưa có nhiều sản phẩm nghiên cứu mang thương hiệu của Trường và được thương mại hóa; chưa có các nhóm nghiên cứu mạnh đủ khả năng để giải quyết các vấn đề nảy sinh về kinh tế-xã hội của tỉnh và đất nước. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa được triển khai toàn diện và có chiều sâu.

(4) Hoạt động hợp tác quốc tế chưa đi vào chiều sâu, chưa hỗ trợ có hiệu quả trong hoạt động đào tạo, số lượng các đề tài khoa học và công nghệ hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học nước ngoài còn ít; quy mô hợp tác quốc tế của Trường chưa tương xứng với tiềm năng của đội ngũ cán bộ, giảng viên; hiệu quả triển khai một số chương trình hợp tác quốc tế đã ký kết chưa cao.

(5) Cơ sở vật chất được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, đa số các hạng mục công trình đã đưa vào khai thác sử dụng trên 5 năm, có những hạng mục công trình đã xuống cấp, hiện còn một số hạng mục công trình chưa được bố trí vốn để tiếp tục đầu tư. Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của Nhà trường chưa được khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả

(6) Nhà trường đã có sự chủ động về tự chủ tài chính, nhưng ở mức độ tự chủ còn chưa cao. Phân thu sự nghiệp vẫn còn hạn chế, nhất là về học phí, mức thu học phí còn thấp so với mặt bằng chung của các trường đại học. Nguồn thu từ loại hình dịch vụ, thu khác còn thấp và không ổn định giữa các năm. Cơ cấu chi cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học còn thấp.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề và ảnh hưởng đến việc dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; chưa có cơ chế đặt hàng trong đào tạo và sử dụng;

- Sự cạnh tranh gay gắt của các cơ sở giáo dục đại học trong tuyển sinh, chất lượng đào tạo và dịch vụ;

- Chưa có các chính sách để hỗ trợ, thu hút, sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học; chưa có các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ;

- Chưa có các phòng thí nghiệm chuyên sâu; một số hạng mục cơ sở vật chất chưa được đầu tư hoàn thiện.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Tập thể Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Nhà trường chưa thực sự năng động, sáng tạo trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo; chưa chủ động, quyết tâm phát huy nội lực để vươn lên, vẫn còn tư tưởng bao cấp, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Công tác phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị trong các hoạt động có lúc, có việc thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Khả năng dự báo nhu cầu nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã

hội và xu thế chuyển dịch cơ cấu nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để chuyển đổi, phát triển các ngành nghề đào tạo mới còn hạn chế; một bộ phận người học chưa xác định đúng động cơ, mục đích học tập, vẫn còn biểu hiện học để có bằng cấp hoặc để chuẩn hóa bằng cấp.

- Khả năng nắm bắt chủ trương, nhu cầu phát triển của các ngành, địa phương để hình thành các ý tưởng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh, cấp Nhà nước của cán bộ, giảng viên Nhà trường còn hạn chế.

- Một bộ phận cán bộ, giảng viên, nhân viên thiếu nỗ lực vươn lên trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thiếu quyết tâm trong đổi mới sáng tạo, chậm thích ứng với đổi mới giáo dục đại học. Năng lực ngoại ngữ của một bộ phận cán bộ, giảng viên còn hạn chế, chưa đủ đáp ứng yêu cầu hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học nên việc triển khai các biên bản ghi nhớ, các chương trình hợp tác quốc tế chưa nhiều.

- Đầu tư nguồn lực tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ nhìn chung chưa tương xứng trong giai đoạn phát triển mới của giáo dục đại học.

- Là trường đại học trực thuộc UBND tỉnh, có nhiều sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và khu vực khó khăn trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo học, đang được hưởng chế độ chính sách miễn, giảm học phí của Nhà nước, nếu tăng mức học phí sẽ rất khó khăn cho các em có cơ hội học tập.

- Chưa xây dựng được cơ chế chính sách đa dạng hoá để thu hút nguồn thu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy, học, nghiên cứu khoa học.

*Đánh giá chung:* Giai đoạn 2011 - 2021, Trường Đại học Hồng Đức đạt được một số kết quả quan trọng trên các lĩnh vực hoạt động; đội ngũ được nâng cao năng lực, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, chức danh phó giáo sư tăng nhanh; hình thức, trình độ đào tạo đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, đóng góp đáng kể nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh, đất nước và nước bạn Lào; chương trình đào tạo thường xuyên đánh giá, cải tiến phù hợp Khung trình độ quốc gia Việt Nam; hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ từng bước được đẩy mạnh; từng bước có sự chủ động về tự chủ tài chính; cơ sở vật chất được đầu tư, khai thác sử dụng có hiệu quả phục vụ các hoạt động của Nhà trường.

Tuy nhiên, trước yêu cầu về việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025 theo tinh thần Quyết định số 69/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Trường Đại học Hồng Đức phải phát huy hơn nữa những thế mạnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại, đồng thời phải thực hiện các giải pháp đột phá để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trở thành trung tâm lớn về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng có hiệu quả các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ.



**Phần III**  
**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**  
**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC ĐẾN**  
**NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

## **I. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

### **1. Cơ hội**

Trường Đại học Hồng Đức là trường đại học công lập đa ngành, đa lĩnh vực trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hoá và chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do vậy thuận lợi cho việc dịch chuyển, linh hoạt các ngành nghề đào tạo thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội của tỉnh, thuận lợi cho việc bố trí, điều phối các nguồn lực hợp lý, đồng thời có nhiều sự lựa chọn, cơ hội cho sinh viên nhất là sinh viên có thể đăng ký học ngành 2 để sau khi tốt nghiệp có thể có nhiều hơn 01 bằng tốt nghiệp.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh. Nhờ đó, đến nay Nhà trường đã có được đội ngũ giảng viên có trình độ cao (tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt gần 40%, cao hơn nhiều so với tỉ lệ chung trong cả nước ~ 31%). Nhà trường đã được tỉnh đầu tư hệ thống khuôn viên, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, trung tâm thư viện, ký túc xá sinh viên,... cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trường Đại học Hồng Đức được đặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là vùng đất địa linh nhân kiệt, với dân số gần 4 triệu người cùng truyền thống hiếu học được hun đúc từ ngàn đời là nguồn tuyển sinh dồi dào hằng năm. Đây là động lực để Nhà trường mở rộng quy mô, hình thức, ngành đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và đất nước.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ tạo ra một bước đột phá về sự phát triển cho Thanh Hóa để trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc. Điều này đã tạo ra nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, các nghiên cứu khoa học và các hoạt động cộng đồng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Đây chính là nhiệm vụ quan trọng và cũng là cơ hội lớn cho Nhà trường trong thời gian tới.

### **2. Thách thức**

Mặc dù, đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao nhiều nhưng Nhà trường vẫn còn thiếu các chuyên gia đầu ngành trong một số lĩnh vực chuyên môn có khả năng nghiên cứu, phân biện chính sách phục vụ sự phát triển đột phá của Tỉnh, đáp ứng theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Sự mở rộng hệ thống và loại hình các trường đại học cũng như sự gia tăng mạnh mẽ quy mô đào tạo của mạng lưới các trường đại học và sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, sự dịch chuyển mạnh mẽ cơ cấu lao động do những biến đổi nhanh chóng của nhu cầu xã hội đòi hỏi phải chuyển dịch cơ cấu đào tạo. Vì vậy, Nhà trường gặp không ít khó khăn trong việc đào tạo, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi ngành nghề và nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh đó, hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong Nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế, do đó chưa tạo ra được đột phá trong các hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

(1) Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức phải gắn với nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; đào tạo phải gắn kết chặt chẽ với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và theo nhu cầu của thị trường lao động, phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, kịp thời đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của khu vực, cả nước và quốc tế.

(2) Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức trở thành trường đại học thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, là trung tâm lớn về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tỉnh, khu vực và cả nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong giai đoạn mới, góp phần đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại và là cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc.

(3) Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức phải dựa trên cơ sở phát huy và khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực hiện có của Nhà trường, huy động tối đa các nguồn lực từ bên ngoài Nhà trường, trong đó nguồn lực bên trong là quan trọng, cơ bản, quyết định, nguồn lực bên ngoài là cần thiết, thường xuyên, đột phá.

(4) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các tổ chức trong Nhà trường thực sự trong sạch, vững mạnh; tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ủy và các chi bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và các khoa, phòng, đơn vị; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống dạy tốt, học tốt, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên, coi đây là nhân tố quyết định sự phát triển của Nhà trường.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện, thực chất công tác quản trị, quản lý Nhà trường theo Luật Giáo dục đại học; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên có phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng Trường Đại học Hồng Đức từng bước trở thành đại học tự chủ, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh và chuyên nghiệp, trung tâm lớn về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tỉnh, khu vực và cả nước.

### 2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030

#### 2.2.1. Giai đoạn 2022 - 2025

##### a) Về đào tạo

- Hằng năm, đào tạo khoảng 3.000 - 3.200 người học tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (trong đó, tỷ lệ người học tốt nghiệp trình độ sau đại học chiếm từ 15% trở lên). Đến năm 2025, có 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra CTĐT, kể cả chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm; 70% trở lên sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo.

- Đến năm 2025, có 100% chương trình đào tạo có mục tiêu, nội dung được cập nhật theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong tỉnh, trong nước; 45% trở lên chương trình đào tạo được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng (trong đó có 10% trở lên chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế); 100% chương trình đào tạo giáo viên ở tất cả các trình độ đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Hằng năm, có 80% trở lên ngành/chuyên ngành đào tạo tuyển sinh đủ chỉ tiêu; 100% giảng viên giảng dạy đủ giờ định mức trở lên theo quy định.

b) Về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ: Đến năm 2025, có 60% kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học công nghệ được ứng dụng trong đời sống, trong đó có 05 sản phẩm khoa học công nghệ trở lên được chuyển giao và thương mại hóa. Hằng năm, mỗi giảng viên có 01 bài báo khoa học chuyên ngành trở lên; trong đó, số lượng bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scopus đạt từ 20% trở lên.

c) Về xây dựng đội ngũ giảng viên: Đến năm 2025, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 45% trở lên; tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư đạt 7% trở lên; có 38% trở lên giảng viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy chuyên môn.

d) Về tự chủ đại học: Đến năm 2025, mức tự chủ chi thường xuyên đạt từ 70% trở lên.

### 2.2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

#### a) Về đào tạo

- Hằng năm, đào tạo khoảng 3.200 - 3.500 người học tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (trong đó, tỷ lệ người học tốt nghiệp trình độ sau đại học chiếm từ 20% trở lên); 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra CTĐT, kể cả chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm; 80% trở lên sinh viên tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo.

- Đến năm 2030, có 60% trở lên chương trình đào tạo được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng (trong đó có 15% trở lên chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế).

- Hằng năm, có 100% ngành/chuyên ngành đào tạo tuyển sinh đủ chỉ tiêu; 100% giảng viên giảng dạy đủ giờ định mức theo quy định.

b) Về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ: Đến năm 2030, có 70% kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học công nghệ được ứng dụng trong đời sống; trong đó có 15 sản phẩm khoa học công nghệ trở lên được chuyển giao và thương mại hóa. Hằng năm, mỗi giảng viên có 01 bài báo khoa học chuyên ngành trở lên; trong đó, số lượng bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scopus đạt từ 35% trở lên.

c) Về xây dựng đội ngũ giảng viên: Đến năm 2030, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 55% trở lên; tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư đạt 10% trở lên; có 45% trở lên giảng viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy chuyên môn.

d) Về tự chủ đại học: Đến năm 2030, mức tự chủ chi thường xuyên đạt 100%; tự đảm bảo một phần chi đầu tư cơ sở vật chất.

**2.3. Tầm nhìn đến năm 2045:** Trường Đại học Hồng Đức trở thành trường đại học thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, là trung tâm lớn về đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo ngang tầm với các trường đại học có uy tín trong cả nước, hội nhập sâu rộng với các trường đại học tiên tiến trong khu vực và thế giới.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, người lao động trong việc xây dựng và phát triển Nhà trường**

Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu Trường Đại học Hồng Đức lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các khoa, phòng, đơn vị và cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên Nhà trường về lịch sử, truyền thống và vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Trường trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; tập trung quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm, phương hướng, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức trong thời

gian trước mắt và lâu dài để cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên của Nhà trường hiểu rõ, từ đó phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, đoàn kết, thống nhất trong tổ chức thực hiện, xây dựng Trường Đại học Hồng Đức xứng đáng với vai trò là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu của Tỉnh và khu vực.

Tăng cường phối hợp với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh, trong nước và quốc tế đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Trường Đại học Hồng Đức, đưa thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức đến với các cấp, các ngành, các địa phương, học sinh, sinh viên và Nhân dân trong tỉnh, các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế.

## **2. Đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo trong quản trị và định hướng phát triển Trường Đại học Hồng Đức gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động trong tỉnh, khu vực và cả nước**

- Thực hiện mô hình quản trị đại học tiên tiến, phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường theo hướng chuyển từ mô hình quản trị lãnh đạo, kiểm soát sang mô hình trao quyền và giám sát, đề cao tính minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình của Nhà trường đối với cơ quan có thẩm quyền và xã hội; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới, đề cao tính tự chủ. Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng “đặt hàng”, “giao khoán” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tính tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ của các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, thị trường lao động, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm, mũi nhọn của Tỉnh để xây dựng các ngành, chuyên ngành đào tạo với lộ trình thích hợp, trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có để triển khai các sản phẩm, dịch vụ giáo dục, đào tạo có chất lượng ngày càng cao.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường. Chuẩn hoá hệ thống văn bản quản lý và quy trình làm việc trong các lĩnh vực, tổ chức và đơn vị trong Nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng phục vụ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường.

- Xây dựng văn hóa chất lượng, tạo dựng môi trường thân thiện, khuyến khích đổi mới và sáng tạo. Phát huy tốt vai trò người học là trung tâm, Nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên được học tập, rèn luyện, phát triển kỹ năng, xây dựng tác phong làm việc khoa học, ứng xử văn hóa, văn minh.

## **3. Đổi mới nội dung, chương trình, đa dạng hóa các ngành đào tạo, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch tuyển sinh hằng năm**

- Thành lập Trường liên cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trực thuộc Trường Đại học Hồng Đức, đưa vào hoạt động từ năm học 2023 - 2024, nhằm triển khai các hoạt động thực hành, thực nghiệm sư phạm và áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục, khai thác, sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và cơ sở vật chất hiện có, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và tạo nguồn tuyển sinh đại học cho Nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo của các ngành hiện có, nhất là các ngành đã có thương hiệu, như: sư phạm, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh... Đồng thời, nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường và khả năng thực tế của Nhà trường để mở một số ngành, chuyên ngành đào tạo mới, tập trung vào chương trình đào tạo nhân lực phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng tâm phát triển của tỉnh, như: nông nghiệp, du lịch, dịch vụ, logistics...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đào tạo theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, gắn tuyển sinh, đào tạo với sử dụng sinh viên tốt nghiệp, bảo đảm 100% sinh viên sau tốt nghiệp phải đáp ứng yêu cầu công việc tại địa phương, đơn vị, doanh nghiệp. Làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên hằng năm cho đội ngũ giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới và các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành, đơn vị trong tỉnh.

- Đổi mới, xây dựng cơ chế hợp tác, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thực tập và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp. Nghiên cứu, triển khai mô hình hợp tác với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học trong nước và quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên và sinh viên; tham gia cơ sở dữ liệu chung về học liệu, chia sẻ tài nguyên. Mở rộng ký kết, hợp tác với các trường đại học về công nhận chương trình và tín chỉ lẫn nhau, tạo điều kiện cho việc trao đổi giảng viên và sinh viên Trường Đại học Hồng Đức đến học tập, thực hành, nghiên cứu khoa học tại các trường đại học khác, nhất là những trường có uy tín, thương hiệu trong nước và quốc tế. Tiếp tục làm tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Hòa Bình và các địa phương của nước CHDCND Lào; tổ chức quản lý chặt chẽ người nước ngoài học tập, làm việc tại Trường theo quy định.

#### **4. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; tích cực tham gia tư vấn, phản biện các chủ trương, chính sách của Tỉnh và các địa phương, đơn vị**

- Xây dựng, phát triển các nhóm nghiên cứu có thế mạnh của Nhà trường trên các lĩnh vực, thu hút các chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành của Nhà trường tham gia; chủ động nghiên cứu, đề xuất các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa

học, chuyên giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất trong các ngành, lĩnh vực, như: nông, lâm, thủy sản (khoa học cây trồng, đất đai và dinh dưỡng cây trồng, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản và môi trường); khoa học tự nhiên (khoa học vật liệu, hóa học và công nghệ môi trường, sinh học và công nghệ sinh học); công nghệ thông tin và kỹ thuật công nghệ; kinh tế, quản trị kinh doanh; khoa học xã hội và nhân văn.

- Khuyến khích, giao nhiệm vụ cho giảng viên công bố kết quả nghiên cứu khoa học của mình trên các tạp chí khoa học, nhất là các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scopus..., góp phần nâng cao uy tín, vị thế của giảng viên và Nhà trường trong công tác nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng cơ chế của tỉnh trong việc đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ cho Trường Đại học Hồng Đức, tập trung vào các nhiệm vụ nghiên cứu có tính khả thi cao, phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường liên kết, hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa Nhà trường với các địa phương, doanh nghiệp. Thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức<sup>9</sup> để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng, thương mại hóa kết quả khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp; thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, mô hình kinh doanh mới, gắn với chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò, trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của Nhà trường trong hoạt động tư vấn, phản biện, thực hiện các nhiệm vụ khoa học trọng điểm của Bộ, ngành Trung ương, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, công tác quản lý nhà nước của Tỉnh và các địa phương, đơn vị.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên; gắn nghiên cứu khoa học của giảng viên với kết hợp hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với nâng cao chất lượng đào tạo.

### **5. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc theo hướng tinh gọn, gắn với vị trí việc làm, đảm bảo nâng cao thu nhập cho người lao động**

- rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự thật sự tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình trường đại học thông minh và đổi mới sáng tạo. Xây dựng, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, quy trình giải quyết công việc, nguyên tắc phối hợp giữa bộ máy quản trị, quản lý và các đơn vị để tạo sự năng động, đồng bộ trong điều hành, quản lý của Nhà trường.

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy và định hướng phát triển của Nhà trường; trên cơ sở đó tiến hành sắp xếp

<sup>9</sup> Theo Quyết định số 5519/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh.

lại tổ chức, số lượng người làm việc của các khoa, phòng, đơn vị bảo đảm hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao tỷ lệ giảng viên, giảm tỷ lệ nhân viên phục vụ. Có cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên của Nhà trường đi đào tạo trình độ tiến sĩ và bồi dưỡng sau tiến sĩ tại các trường đại học uy tín trong nước và quốc tế; đồng thời thu hút giảng viên có trình độ cao về Trường công tác hoặc tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nhất là những ngành, lĩnh vực có thế mạnh của Trường.

- Xây dựng quy hoạch và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên Nhà trường. Nâng cao năng lực thực hành, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành và phát triển cộng đồng kỹ thuật số, đáp ứng yêu cầu về nhân lực của mô hình trường đại học thông minh. Lựa chọn giảng viên có năng lực về ngoại ngữ để cử đi tham gia các chương trình trao đổi giảng viên với các trường đại học có uy tín ở nước ngoài để phát triển các chương trình đào tạo của Nhà trường bằng tiếng Anh.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các khoa, phòng, đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc.

## **6. Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, nâng cao mức độ tự chủ tài chính**

- Tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; nâng cấp, cải tạo một số hạng mục công trình đã xuống cấp, đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị cho các phòng học, phòng thực hành, từng bước xây dựng các phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia, hướng tới đạt chuẩn quốc tế. Nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, triển khai các ứng dụng, nền tảng số tiên tiến đáp ứng yêu cầu quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, xây dựng trường đại học thông minh. Kết nối hệ thống thư viện số với một số trường đại học lớn trong và ngoài nước nhằm khai thác, chia sẻ tài nguyên và hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học khác.

- Từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính, bảo đảm đến năm 2030 đạt 100% tự chủ chi thường xuyên. Thực hiện cơ chế khoán thu, khoán chi cho các đơn vị thuộc, trực thuộc, phát huy tối đa sự đóng góp của các đơn vị vào sự phát triển của Nhà trường, phát huy tính sáng tạo, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tích cực mở rộng và đa dạng hóa nguồn thu nhằm tăng nguồn thu ngoài ngân sách, như: nguồn thu dịch vụ; nguồn thu liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các trường đại học, các tổ chức trong và ngoài tỉnh; nguồn thu từ thực hiện các đề tài, dự án; nguồn thu từ chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và các khoản thu hợp pháp khác.

- Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của Nhà trường bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo



hướng tự chủ, thiết thực, hiệu quả; xây dựng và thực hiện cơ chế phân phối cho cán bộ, giảng viên và người lao động theo kết quả công việc; thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ, tăng thu nhập cho người lao động dựa trên năng lực, vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, phát huy năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Thực hiện tốt việc khuyến khích, khen thưởng đối với những cán bộ, giảng viên, người lao động có thành tích nổi bật, có công trình khoa học công bố trên các tạp chí chuyên môn uy tín trong và ngoài nước. Thường xuyên rà soát, bổ sung các chế độ, chính sách để hỗ trợ cán bộ, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

### **7. Tăng cường công tác xây dựng Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đoàn thể và các tổ chức hội trong Nhà trường**

- Tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường xây dựng, củng cố khối đoàn kết, đảm bảo thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ Trường Đại học Hồng Đức nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhất là người đứng đầu; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là các quan điểm, mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong Nhà trường, nhất là phát triển đảng trong sinh viên, giao chỉ tiêu cụ thể cho các chi bộ để tổ chức thực hiện.

- Quán triệt, đưa nội dung, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo nhiệm kỳ, hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ Nhà trường; chỉ đạo triển khai, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức của từng tổ chức đảng, đảng viên trong sinh hoạt định kỳ của Đảng ủy, chi bộ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cấp ủy, chi bộ.

- Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường; phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chuyên môn, góp ý, phản biện đối với các chủ trương lớn của Tỉnh và các địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn thể hội viên, đoàn viên, cán bộ, giảng viên và sinh viên, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, khát vọng phát triển, tích cực lao động, học tập vì sự phát triển của Nhà trường.

- Thực hành tốt quy chế dân chủ trong Nhà trường, nhất là thực hiện ba công khai về “Cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo; các điều kiện đảm bảo chất lượng; thu chi tài chính”. Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên,

người lao động được tham gia đóng góp ý kiến, phát huy trí tuệ tập thể và thống nhất, quyết tâm thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức.

*(Các nhiệm vụ chủ yếu của Đề án tại Phụ lục I).*

#### **IV. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

Đề án là cơ sở để hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ, phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Hồng Đức; đưa Nhà trường trở thành trường đại học thông minh, trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh và khu vực Bắc Trung Bộ; thực hiện tự chủ theo lộ trình giai đoạn 2022-2030.

Thực hiện Đề án để cung cấp được nguồn nhân lực đa dạng, chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ nhằm đóng góp một phần quan trọng cho yêu cầu phát triển tỉnh Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

*(Lộ trình thực hiện tự chủ giai đoạn 2022-2030 tại Phụ lục II).*

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Nguồn vốn:** Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quỹ đầu tư phát triển của Nhà trường; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; các nguồn vốn xã hội hoá và nguồn huy động hợp pháp khác, bao gồm:

**2. Dự kiến kinh phí thực hiện đề án:** 431.000,0 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn NSNN: 393.300,0 triệu đồng;
- Nguồn vốn hợp pháp khác: 37.700,0 triệu đồng

*(Chi tiết tại Phụ lục III).*

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trường Đại học Hồng Đức**

- Là đơn vị chủ trì, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hằng năm xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện các giải pháp của Đề án; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án theo từng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng dự toán ngân sách hằng năm trình UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu Đề án.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm, đề nghị tỉnh đặt hàng trong đào tạo và bồi dưỡng.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền theo quy của Luật giáo dục đại học và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thanh Hoá và Đài Phát thanh và Truyền hình Tĩnh, các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác các thế mạnh của Nhà trường thu hút người học đăng ký vào các chương trình đào tạo. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong tỉnh và đất nước.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp (từ ngân sách Tỉnh hoặc đề nghị Trung ương hỗ trợ) để thực hiện nhiệm vụ hằng năm và các nhiệm vụ của Đề án theo quy định.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí giai đoạn 2021 - 2025 (từ ngân sách Tỉnh hoặc đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ).

### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì phối hợp với và các sở, ban, ngành thẩm định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan trong quá trình tham mưu, đề xuất bố trí, tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên.

### **5. Sở Nội vụ**

- Chủ trì phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh phê duyệt cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

- Hướng dẫn Trường Đại học Hồng Đức xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức năng nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc thực hiện theo cơ chế tự chủ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức và các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh có cơ chế, chính sách đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho cán bộ giảng viên trên cơ sở tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư các phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia; cơ chế, chính sách phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh và hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng sự thiếu hụt về nhu cầu trong tỉnh.

### **8. Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức để thực hiện các giải pháp có liên quan trong đề án.

-----

## PHỤ LỤC I

### Các nhiệm vụ chủ yếu triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp phê duyệt
1	Tổng hợp các dự án đầu tư nâng cấp một số hạng mục công trình Trường Đại học Hồng Đức (nếu đảm bảo hồ sơ, thủ tục) trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030	Sở KH&ĐT	Sở Tài chính, Trường ĐH Hồng Đức	Năm 2025	Kế hoạch	UBND tỉnh
2	Giao nhiệm vụ đặt hàng đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; nâng chuẩn nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; công tác bồi dưỡng hằng năm	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Trường ĐH Hồng Đức	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
3	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, Trường ĐH Hồng Đức	Hằng năm	Kế hoạch	UBND tỉnh
4	Giao nhiệm vụ đặt hàng các đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh	Sở KH&CN	Trường ĐH Hồng Đức	Hằng năm	Quyết định	UBND tỉnh
5	Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh, gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên giai đoạn 2023-2030”	Trường ĐH Hồng Đức	Trường ĐHVH, TT&DL, Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, Sở Nội vụ	Năm 2023	Đề án	UBND tỉnh

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cấp phê duyệt</b>
6	Thành lập “Trung tâm hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa”	Trường ĐH Hồng Đức	Sở Tài chính, Sở KH&CN, Sở Nội vụ	Năm 2023-2025	Đề án	UBND tỉnh
7	Thành lập “Trường tiểu học, THCS, THPT Hồng Đức”	Trường ĐH Hồng Đức	Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, Sở Nội vụ	Năm 2022-2023	Đề án	UBND tỉnh
8	Phê duyệt Đề án vị trí việc làm Trường Đại học Hồng Đức	Trường ĐH Hồng Đức	Sở Nội vụ	Năm 2022	Đề án	UBND tỉnh
9	Kế hoạch “Chuyển đổi số Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”	Trường ĐH Hồng Đức	Sở TT&TT, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT	Năm 2023-2024	Kế hoạch	UBND tỉnh
10	Kế hoạch đầu tư các hạng mục công trình phục vụ các nhiệm vụ Đề án "Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030, định hướng đến năm 2045"	Trường ĐH Hồng Đức	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT	Năm 2023-2026	Kế hoạch	UBND tỉnh

**PHỤ LỤC II**  
**Lộ trình thực hiện tự chủ giai đoạn 2022 - 2030**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Dự kiến đến năm 2030
1	Tổng chi phí đào tạo cho 01 SV	20.950	20.951	22.608	24.514	25.493	26.424	27.487	30.127	30.000
2	Mức thu học phí cho 1 sinh viên	11.050	12.708	14.614	16.806	19.327	21.800	24.405	28.587	29.700
3	Ngân sách Nhà nước cấp	9.900	8.243	7.994	7.708	6.166	4.624	3.082	1.540	0
	Tỷ lệ % tự chủ	52,7	60,7	64,6	68,6	75,8	82,5	88,8	94,9	100,0

**PHỤ LỤC III**  
**Tổng hợp kinh phí thực hiện đề án**  
**“Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2030,**  
**tầm nhìn đến năm 2045”**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Tổng số kinh phí	Chi tiết nguồn vốn		Ghi chú
			NSNN	Quỹ đầu tư phát triển Trường và các nguồn vốn khác	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư</b>	<b>412.100,0</b>	<b>375.100,0</b>	<b>37.000,0</b>	
1	Đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình	249.250,0	232.250,0	17.000,0	
2	Đầu tư trang thiết bị các phòng thí nghiệm, các phòng thực hành đạt chuẩn quốc gia phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	162.850,0	142.850,0	20.000,0	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>18.900,0</b>	<b>18.200,0</b>	<b>700,0</b>	
1	Kinh phí phát triển các nhóm nghiên cứu và xây dựng các chương trình nghiên cứu trọng điểm; Xây dựng phiên bản điện tử tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức	4.500,0	4.000,0	500,0	
2	Kinh phí xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức từ kết quả nghiên cứu khoa học	5.000,0	5.000,0		
3	Kinh phí phát triển mạng lưới đối tác và hợp tác trong đào tạo một số ngành/chuyên ngành hướng tới chuẩn quốc tế	600,0	400,0	200,0	
4	Kinh phí đi học bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, giảng viên (bình quân một năm 600 triệu) x 8 năm.	4.800,0	4.800,0		
5	Kinh phí biên soạn tài liệu giáo trình của giảng viên (bình quân một năm 500 triệu) x 8 năm.	4.000,0	4.000,0		
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>431.000,0</b>	<b>393.300,0</b>	<b>37.700,0</b>	